

Số: 04 /KL-TTT

An Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTT ngày 17/02/2020 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ban QLDA) trong việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt, từ ngày 21/2/2020 đến ngày 15/4/2020, Đoàn đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Ban QLDA. Thời kỳ thanh tra từ năm 2018 đến năm 2019.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 07/5/2020 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra;

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Ban QLDA ĐTXD Công trình NN&PTNT tỉnh được thành lập trên cơ sở Ban QLDA NN&PTNT (thuộc Sở NN&PTNT) theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy gồm: Ban lãnh đạo (Giám đốc, 01 Phó Giám đốc), Văn phòng, Phòng Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật - Thẩm định, Phòng Tài chính - Kế toán. Tổng số công chức, viên chức, người lao động hiện có là 27, trong đó: 01 công chức, 09 viên chức và 17 hợp đồng lao động.

Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Thực hiện chủ đầu tư, tiếp nhận, quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được cấp có thẩm quyền giao; nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu; tham gia hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng (quản lý dự án, lập dự án, thiết kế, giám sát,...) theo quy định pháp luật.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN

Công tác PCTN do Giám đốc Ban QLDA trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, phân công bộ phận Văn phòng tham mưu cho Giám đốc tại Thông



báo số 307/TB-BQLDA ngày 08/10/2018 và Thông báo số 301/TB-BQLDA ngày 23/8/2018 của Ban QLDA.

Thời kỳ 2018 - 2019, Ban QLDA đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng (Kế hoạch số 291A/KH-BQLDA ngày 15/6/2018 và Kế hoạch số 03/KH-BQLDA ngày 25/3/2019). Tuy nhiên, Ban QLDA chưa ban hành các kế hoạch theo yêu cầu của UBND tỉnh¹; chưa thiết lập, công khai đường dây số điện thoại nóng và hộp thư kiến nghị, phản ánh tại trụ sở. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng chưa thực hiện mở sổ theo dõi đơn tố cáo theo quy định Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh và theo quy định Khoản 1, Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018.

II. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

1. Về công khai, minh bạch trong hoạt động

a) Công tác tài chính - ngân sách:

Ban QLDA có xây dựng kế hoạch công khai tài chính tại Kế hoạch số 294A/KH-BQLDA ngày 10/8/2018 và Kế hoạch số 02/KH-BQLDA ngày 25/3/2019 và thực hiện công khai dự toán, quyết toán, tình hình quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí hàng năm tại Hội nghị viên chức, người lao động theo quy định Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Tuy nhiên, căn cứ ban hành các kế hoạch công khai tài chính áp dụng chưa đúng văn bản quy định trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Đơn vị chưa xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế công khai tài chính theo Khoản 3, Điều 25 của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, quy định: “*Xây dựng và tổ chức thực hiện... quy chế công khai tài chính, ...*”.

Bên cạnh đó, Ban QLDA là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên giai đoạn 2017 - 2019 (Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh), việc chi đầu tư do ngân sách hỗ trợ. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện công khai nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của

¹ Kế hoạch số 485/KH-UBND ngày 08/8/2018 thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Đối với nguồn thu bán hồ sơ mời thầu:

Tổng số thu bán 178 hồ sơ mời thầu là 356 triệu đồng (năm 2018 bán 90 hồ sơ, số tiền 180 triệu đồng; năm 2019 bán 88 hồ sơ, số tiền 176 triệu đồng). Tổng số đã sử dụng là 272,77 triệu đồng (năm 2018 là 148 triệu đồng, năm 2019 là 124,77 triệu đồng). Số dư nộp ngân sách là 83,23 triệu đồng (năm 2018 là 30 triệu đồng, năm 2019 là 53,23 triệu đồng).

Qua kiểm tra nhận thấy:

Nguồn thu từ bán hồ sơ mời thầu đơn vị có lập dự toán, quyết toán hàng năm tại Điều 7 Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

Theo Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 190/2015/TT-BTC, quy định: "*Khoản thu từ bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định được chi cho các nội dung phục vụ tổ chức mở thầu...*"; tuy nhiên, nguồn thu này đơn vị không xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo Điểm a, Khoản 7, Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính², quy định: "*Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ...*" và chịu thuế suất Thuế GTGT 1% trên doanh thu theo Điểm b, Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính³, quy định: "*Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%...*". Đồng thời, chịu thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp 1% trên doanh thu theo Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ tài chính⁴, quy định: "*Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%...*".

Như vậy, căn cứ các quy định trên, tổng số thuế phải nộp theo quy định là: 356 triệu đồng x 2% = 7,12 triệu đồng; trong đó: Thuế GTGT 1% là 3,56 triệu đồng và thuế TNDN 1% là 3,56 triệu đồng.

Theo Ban QLDA giải trình: Nguồn thu bán hồ sơ thầu trong năm 2018 và năm 2019, số tiền 356 triệu đồng, do mới tách lập đơn vị, nên chưa thực hiện việc khai báo với cơ quan thuế. Vì vậy, việc bán hồ sơ mời thầu, bộ phận kế toán có xuất phiếu thu đối với khách hàng, không xuất hóa đơn GTGT. Trong thời gian qua, tuy không thực hiện hóa đơn GTGT và nộp thuế theo quy định nhưng khi thu tiền từ việc bán hồ sơ, Ban thực hiện việc hạch toán vào sổ thu tiền mặt, sổ cái và nộp vào tài khoản tiền gửi của Ban QLDA tại Kho bạc Nhà nước. Số thu hàng năm

² hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ.

³ hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT.

⁴ hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.



không sử dụng hết với số tiền 83,23 triệu đồng (bao gồm cả 2% thuế phải nộp theo quy định 7,12 triệu đồng), đến cuối năm được nộp vào ngân sách theo quy định. Kể từ năm 2020, đơn vị đã thấy thiếu sót này và đã chấn chỉnh xuất hóa đơn, nộp thuế đối với nguồn thu bán hồ sơ mời thầu theo quy định.

b) Việc xây dựng và thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức:

Trong thời kỳ thanh tra, Ban QLDA xây dựng và ban hành các Quy chế chi tiêu nội bộ (QC.CTNB) tại Quyết định số 299/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2018 và Quyết định số 73A/QĐ-BQLDA ngày 19/4/2019.

Qua kiểm tra nhận thấy:

- Các QC.CTNB được xây dựng căn cứ vào các quy định hiện hành, có tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người lao động, ý kiến thống nhất của công đoàn cơ sở (Biên bản cuộc họp số 05/BB-BQLDA ngày 07/2/2018 và biên Bản cuộc họp số 04A/BB-BQLDA ngày 25/01/2019); đồng thời, gửi Sở Tài chính có ý kiến trước khi ban hành (Công văn số 1108/STC-HCSN ngày 21/5/2018 và Công văn số 913/STC-HCSN ngày 19/4/2019 của Sở Tài chính) và thực hiện công khai bằng thức niêm yết, gửi vào hộp thư điện tử của viên chức, người lao động.

- Các tiêu chuẩn, chế độ, định mức trong QC.CTNB xây dựng đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, thiếu điều khoản quy định về xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán, tiêu chuẩn, định mức theo hướng dẫn Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính⁵.

c) Công khai, minh bạch trong mua sắm công:

- Ban QLDA đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Quyết định số 189/QĐ-BQLDA ngày 31/12/2019, mở sổ theo dõi khấu hao tài sản cố định theo quy định và thực hiện kiểm kê tài sản hàng năm⁶.

Tuy nhiên, kiểm tra nhận thấy:

+ Năm 2018 và năm 2019, đơn vị chưa xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Chưa mở sổ theo dõi kế toán về tài sản theo Phụ lục số 4b - Danh mục sổ kế toán áp dụng cho đơn vị quản lý dự án đầu tư thuộc đơn vị hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư, gồm: Sổ tài sản cố định, sổ

⁵ hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

⁶ tại Thông báo số 313A/TB-BQLDA ngày 29/11/2018 và Biên bản kiểm kê TSCĐ năm 2018 ngày 31/12/2018; Thông báo số 32/TB-BQLDA ngày 29/11/2018 và Biên bản kiểm kê TSCĐ năm 2019 ngày 31/12/2019.

theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ, số chi tiết các tài khoản liên quan đến kế toán tài sản (tài khoản 211, tài khoản 213, tài khoản 214).

- Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị thực hiện mua sắm tài sản với tổng số tiền 276,45 triệu đồng (Năm 2018: 67,90 triệu đồng; Năm 2019: 208,55 triệu đồng). Tuy nhiên, không lập kế hoạch mua sắm tài sản hàng năm theo Khoản 2, Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định: “*Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê tài sản,...*”.

- Kiểm tra hồ sơ mua sắm một số tài sản trong năm 2018, năm 2019⁷, nhận thấy đơn vị thực hiện mua sắm đảm bảo theo thẩm quyền, hình thức mua sắm và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Các loại tài sản mua sắm trong năm 2018 không có biên bản bàn giao quản lý, sử dụng cho bộ phận và cá nhân cụ thể trong đơn vị. Việc mua sắm 01 điện thoại bàn không dây Panasonic, số tiền 1,43 triệu đồng, đơn vị giao cho bộ phận Quản lý dự án sử dụng là đúng mức tiêu chuẩn. Tại Phần II, Mục B Phụ lục II Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị, quy định định mức mua sắm tối đa 0,3 triệu đồng. Vì vậy đơn vị đã mua sắm vượt 1,13 triệu đồng.

d) Công khai, minh bạch trong đầu tư xây dựng cơ bản:

Kiểm tra việc công khai 04 gói thầu, gồm: Gói thầu số 9, Gói thầu 13, Gói thầu số 22 thuộc Dự án đầu tư Xây dựng và nhân rộng mô hình “Cánh đồng lớn” tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 (do Ban QLDA làm chủ đầu tư); Gói thầu số 7 thuộc dự án Dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản khu vực Tây đường tránh thành phố Long Xuyên (do Sở NN&PTNT làm chủ đầu tư), nhận thấy: Ban QLDA đều thực hiện công khai về mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên Báo Đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Luật Đấu thầu. Tuy nhiên, chưa thực hiện công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 7 và số 22 theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Luật PCTN năm 2005; gói thầu số 9 và số 13 có công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng chưa kịp thời theo quy định là trong vòng 7 ngày kể từ ngày kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt nêu tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BKHDT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng công khai vào ngày 20/3/2018 trên Báo Đấu thầu).

⁷ Năm 2018: 01 máy photo Toshiba E studio 857; 04 máy in Canon LBP 6230DN và 01 điện thoại bàn không dây Panasonic. Năm 2019: 09 bàn làm việc, 12 ghế, 03 tủ hồ sơ, 03 bàn họp; 05 máy vi tính PC ELEAD S940 S.F.F Slim Chassic, 01 máy in laser HP M402DN-C5F94A, máy scan 02 mặt tự động HP ScanJet Pro 3000S3 (Duplex).



đ) Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ:

- Ban QLDA được thành lập theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 và được UBND tỉnh ủy quyền cho Sở NN&PTNT quản lý hoạt động. Đến tháng 12/2017, UBND tỉnh hủy bỏ quyền quản lý hoạt động của Sở NN&PTNT đối với Ban QLDA tại Quyết định số 3625/QĐ-UBND ngày 04/12/2017. Từ khi được thành lập theo Quyết định số 353/QĐ-UBND, đến tháng 5/2019, chi bộ Ban QLDA duy trì hoạt động trực thuộc Đảng bộ Sở NN&PTNT, đến ngày 22/5/2019 Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (Đảng ủy khối) ban hành Quyết định số 294-QĐ/ĐUK thành lập Chi bộ Ban QLDA trực thuộc Đảng ủy khối, trên cơ sở tách ra từ Đảng bộ cơ sở Sở NN&PTNT.

- Về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, tuyển dụng: Do Ban QLDA mới thành lập nên chưa thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo quản lý cán bộ, viên chức. Hiện nay, đơn vị đã thực hiện xong việc quy hoạch cấp ủy cơ sơ giai đoạn 2020 - 2025 trình Đảng ủy khối xem xét, xác nhận tại Tờ trình số 01-TTr/CB.QLDA ngày 06/3/2020. Vì vậy, từ khi được thành lập đến nay, Ban QLDA chỉ thực hiện việc phân công cán bộ, viên chức đảm nhận phụ trách các Phòng nghiệp vụ trực thuộc.

Trong kỳ, Ban QLDA có tiếp nhận ông Nguyễn Quốc Triệu là công chức từ Sở NN&PTNT; ông Phan Bùi Minh Thức là viên chức từ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chuyển công tác đến đơn vị (Quyết định số 3182/QĐ-SNV ngày 19/12/2017 và Quyết định số 76/QĐ-SNV ngày 29/01/2018 của Sở Nội vụ). Tuyển dụng 06 viên chức Hà Văn Đại, Mai Thanh Bình, Đinh Thị Thu Hiền, Võ Thanh Nhân, Nguyễn Thị Kim Đăng (Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh) và Trần Quốc Quảng (Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh). Số lượng công chức, viên chức, người lao động của Ban hiện nay là 27 người gồm: 01 công chức, 09 viên chức, 17 hợp đồng lao động.

Kiểm tra việc phân công phụ trách các Phòng nghiệp vụ, cho thấy:

+ Trường hợp ông Phan Bùi Minh Thức là viên chức tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chuyển công tác đến đơn vị theo Quyết định số 76/QĐ-SNV ngày 29/01/2018 của Sở Nội vụ. Ban QLDA phân công ông Thức phụ trách quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Phòng Kỹ thuật - Thẩm định từ ngày 01/12/2017 và hưởng phụ cấp chức vụ Trưởng phòng theo Quyết định số 15/QĐ-BQLDA ngày 02/01/2018 cho đến nay.

+ Đối 03 trường hợp:

Ông Trần Quốc Quảng được giao nhiệm vụ phụ trách quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Văn phòng từ ngày 01/12/2017 và hưởng phụ cấp chức vụ Chánh Văn phòng theo Quyết định số 09/QĐ-BQLDA ngày 02/01/2018. Đến tháng 5/2018, được điều động làm cán bộ nhân viên phòng QLDA từ ngày 09/5/2018 theo Quyết định số 244/QĐ-BQLDA ngày 09/5/2018.

Đến tháng 12/2019, được điều động làm cán bộ nhân viên Văn phòng từ ngày 02/01/2020 theo Quyết định số 184/QĐ-BQLDA ngày 24/12/2019 cho đến nay.

Ông Hà Văn Đại được điều động và phân công phụ trách toàn bộ hoạt động của Văn phòng từ ngày 09/5/2018 và hưởng phụ cấp chức vụ Chánh Văn phòng theo Quyết định số 247/QĐ-BQLDA ngày 09/5/2018 cho đến nay.

Ông Mai Thanh Bình được giao nhiệm vụ phụ trách quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động Phòng QLDA từ ngày 01/12/2017 và hưởng phụ cấp chức vụ Trưởng phòng QLDA theo Quyết định số 01/QĐ-BQLDA ngày 02/01/2018. Đến tháng 11/2018, được giao nhiệm vụ đảm nhiệm vị trí Phó phòng QLDA từ ngày 12/11/2018 và hưởng phụ cấp chức vụ Phó phòng QLDA theo Quyết định số 350/QĐ-BQLDA ngày 12/11/2018 cho đến khi nghỉ hưu từ ngày 01/02/2020 (Quyết định số 159/QĐ-BQLDA ngày 01/11/2019).

+ Trường hợp ông Huỳnh Nhật Tính - Nhân viên hợp đồng được giao nhiệm vụ phụ trách Phó phòng QLDA từ ngày 15/10/2019 và hưởng phụ cấp chức vụ Phó phòng theo Quyết định số 154/QĐ-BQLDA ngày 15/10/2019 cho đến nay.

Các trường hợp nêu trên, Giám đốc Ban QLDA phân công phụ trách Văn phòng, các phòng nghiệp vụ trong khi chưa có quyết định chuyển công tác, tuyển dụng viên chức hoặc chưa là viên chức của cơ quan có thẩm quyền là chưa phù hợp. Đồng thời, việc cho hưởng phụ cấp chức vụ Chánh Văn phòng và Trưởng, phó phòng nghiệp vụ đối với ông Trần Quốc Quảng, ông Hà Văn Đại, ông Mai Thanh Bình, ông Huỳnh Nhật Tính, với tổng số tiền 15,25 triệu đồng (*cụ thể theo Biểu tính phụ cấp chức vụ đính kèm*) là không đúng theo quy định Thông tư số 02/2015/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Ban QLDA giải trình: Đơn vị được thành lập dựa trên cơ sở là Ban QLDA thuộc Sở NN&PTNT với 02 viên chức được biệt phái từ Sở, tất cả nhân viên còn lại đều là hợp đồng. Khi Ban QLDA có Giám đốc mới (tháng 11/2017) thì tiến hành tuyển dụng viên chức theo biên chế được giao, quy trình tuyển dụng phải qua nhiều giai đoạn, mất nhiều thời gian, đến cuối năm 2018, đầu năm 2019 mới có kết quả tuyển dụng. Ban mới thành lập, cần có người phụ trách các phòng chuyên môn của Ban và cho hưởng phụ cấp chức vụ để bảo đảm quyền lợi phụ trách chức vụ được giao, vì vậy kiến nghị Đoàn thanh tra xem xét không thu hồi khoản phụ cấp chức vụ.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Đơn vị có xây dựng chuyển đổi vị trí công tác tại Kế hoạch số 291B/KH-BQLDA ngày 19/6/2018 và Kế hoạch số 01/KH-BQLDA ngày 20/3/2019 theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh. Tuy nhiên, các kế hoạch ban hành chưa đảm bảo về thể thức quy định;



do đơn vị mới thành lập, vì vậy chưa đủ thời gian thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của viên chức theo quy định (36 tháng).

2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

Năm 2018 thực hiện kê khai 24 người. Năm 2019 chưa thực hiện theo Công văn số 1087/UBND-NC ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc chậm triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019.

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy:

Đơn vị có ban hành thông báo triển khai việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập (Thông báo số 79/TB-BQLDA ngày 04/12/2018, Thông báo số 28A/TB-BQLDA ngày 21/10/2019). Các bản kê khai có ký xác nhận đầy đủ chữ ký trên từng trang; bản kê khai được lưu cùng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, đơn vị chưa lập và phê duyệt danh sách, xác định rõ đối tượng thuộc cấp quản lý; chưa xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai. Việc công khai bản kê khai được thực hiện bằng hình thức niêm yết nhưng không lập biên bản; không mở sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai; không thực hiện báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Một số bản kê khai còn thiếu thông tin về nhà ở (Võ Thanh Hoàng, Phạm Minh Triết, Nguyễn Quốc Triệu, Huỳnh Nhật Tính, Nguyễn Lê Vinh, Nguyễn Song Bảo Lộc, Lâm Thị Diễm Trinh, Bùi Cà Luôi, Nguyễn Ngọc Phi, Phan Bùi Minh Thức, Võ Thanh Nhàn).

3. Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về PCTN

a) Việc tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật PCTN:

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN được xây dựng lồng ghép trong kế hoạch thực hiện PCTN hàng năm (Kế hoạch số 291A/KH-BQLDA ngày 15/06/2018, Kế hoạch số 03/KH-BQLDA ngày 25/03/2019).

Theo đơn vị trình bày: Hàng năm, đơn vị thực hiện tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về PCTN trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp lệ hàng tháng.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ không có tài liệu thể hiện việc tuyên truyền, phổ biến theo trình bày của đơn vị. Bên cạnh đó, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh; chưa tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN năm 2018.

b) Việc cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý, phương thức thanh toán:

- Về cải cách hành chính: Đơn vị thực hiện việc văn bản đi, đến trên hệ thống thông tin điện tử VNPT-ioffice; trả lương, thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản ATM tại Ngân hàng Nông nghiệp (AgriBank chi nhánh An Giang).

- Việc thanh toán trên 5 triệu đồng được thực hiện chuyển khoản theo quy định, điển hình: Thanh toán chuyển khoản mua 01 kết sắt Kushima Ks 98C với tổng số tiền 7,5 triệu đồng theo Ủy nhiệm chi số BN043/19 ngày 15/3/2019 cho

Cửa hàng trang trí nội thất Thanh Hoa theo Hợp đồng không số ngày 19/02/2019.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức

Đơn vị chưa triển khai phổ biến Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Chưa xây dựng kế hoạch thực hiện theo Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang; cán bộ, viên chức chưa xây dựng kế hoạch cá nhân theo Quyết định số 2165/QĐ-UBND.

d) Việc kiểm tra thực hiện pháp luật về PCTN trong nội bộ đơn vị:

Đơn vị có xây dựng nội dung kiểm tra nội bộ về công tác PCTN lồng ghép trong kế hoạch PCTN hàng năm (Kế hoạch số 291A/KH-BQLDA ngày 15/06/2018, Kế hoạch số 03/KH-BQLDA ngày 25/03/2019) nhưng không tiến hành kiểm tra theo quy định tại Mục 1, Chương 5 Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN.

đ) Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN:

Đơn vị chỉ thực hiện báo cáo năm về công tác PCTN theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ (Báo cáo số 339/BC.BQLDA ngày 31/12/2018, Báo cáo số 85/BC.BQLDA ngày 31/12/2019); chưa thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng. Bên cạnh đó, chưa thực hiện các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu như: Báo cáo tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng trong dịp Tết Nguyên Đán; báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh (Bộ chỉ số PACA), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 530/KH-UBND và Kế hoạch số 287/KH-UBND của UBND tỉnh.

C. KẾT LUẬN

I. Những mặt làm được

Công tác PCTN do Giám đốc Ban QLDA lãnh đạo, chỉ đạo, trực tiếp, bộ phận Văn phòng tham mưu thực hiện. Hàng năm, đơn vị có xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCTN để lãnh đạo, triển khai thực hiện. Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định được tổ chức thực hiện như: Công khai dự toán, quyết toán tài chính, xây dựng cơ bản, kết quả đánh giá công chức, viên chức, người lao động và thi đua - khen thưởng hàng năm; thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2018; xây dựng và công khai quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện cải cách hành chính, xử lý văn bản đi, đến trên môi trường mạng (VNPT-ioffice); trả lương qua tài khoản ATM tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh An Giang, thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống kho bạc, ngân hàng, hạn chế sử dụng tiền mặt.

Giám đốc Ban QLDA đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN, từng bước đi vào nề nếp trong tình hình đơn vị mới được thành lập.



II. Những hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh mặt làm được, công tác PCTN có một số hạn chế, thiếu sót:

- Đơn vị chưa ban hành đầy đủ các kế hoạch về công tác PCTN theo yêu cầu của UBND tỉnh (Kế hoạch số 485/KH-UBND, Kế hoạch số 530/KH-UBND, Kế hoạch số 287/KH-UBND, Kế hoạch số 457/KH-UBND, Công văn số 618/UBND-NC và Kế hoạch số 89/KH-UBND); chưa thực hiện mở sổ theo dõi đơn tố cáo theo quy định Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP; chưa thiết lập, công khai đường dây số điện thoại nóng và hộp thư kiến nghị, phản ánh tại trụ sở.

- Chưa xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế công khai tài chính theo Khoản 3, Điều 25 của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP. Chưa công khai nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ chi đầu tư quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Nguồn thu bán hồ sơ mời thầu không xuất hóa đơn theo quy định Điểm a, Khoản 7, Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC; không kê khai nộp thuế theo quy định Điểm b, Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, với số thuế phải nộp là 7,12 triệu đồng. Tuy nhiên, số dư cuối năm của nguồn thu này đơn vị đã nộp ngân sách theo quy định (số tiền 83,23 triệu đồng), trong năm 2020 Ban QLDA đã thực hiện xuất hóa đơn, kê khai nộp thuế.

- Mặc dù hiện nay Ban QLDA đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công để thực hiện trong năm 2020, nhưng trong thời kỳ 2018-2019 đơn vị không ban hành quy chế theo quy định Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017. Chưa mở một sổ sổ theo dõi kế toán về tài sản theo Phụ lục số 4b Thông tư số 195/2012/TT-BTC (như kết luận đã nêu); không lập kế hoạch mua sắm tài sản hàng năm theo Khoản 2, Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Việc mua sắm một số tài sản qua kiểm tra, chưa thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản trong đơn vị theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; không có biên bản bàn giao quản lý, sử dụng cho bộ phận và cá nhân sau khi mua sắm tài sản (năm 2018); mua sắm 01 điện thoại bàn không dây Panasonic vượt định mức 1,13 triệu đồng so với Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg.

- Chưa thực hiện công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 7 và số 22 theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Luật PCTN năm 2005; gói thầu số 9 và số 13 công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa kịp thời theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BKHDT.

- Thực hiện phân công người phụ trách Văn phòng, các phòng nghiệp vụ trong khi chưa có quyết định chuyển công tác, tuyển dụng viên chức hoặc chưa là viên chức của cơ quan có thẩm quyền như kết luận đã nêu; đồng thời, chỉ hường phụ cấp chức vụ trong thời gian chưa có quyết định chuyển công tác, tuyển dụng viên chức, chưa là viên chức đối với ông Trần Quốc Quảng, ông Hà Văn Đại, ông Mai Thanh Bình, ông Huỳnh Nhựt Tính chưa đúng theo quy định

Thông tư số 02/2015/TT-BNV, với số tiền 15,25 triệu đồng. Qua giải trình của đơn vị, Đoàn thanh tra nhận thấy, do Ban QLDA khi mới thành lập cần có người phụ trách Văn phòng và các phòng chuyên môn để thuận lợi trong lãnh đạo, điều hành hoạt động của đơn vị, vì vậy việc chi hướng phụ cấp chức vụ nhằm bảo đảm quyền lợi phụ trách chức vụ được giao.

- Công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của năm 2018 chưa thực hiện đầy đủ theo quy định như: Chưa lập và phê duyệt danh sách đối tượng kê khai; chưa xây dựng kế hoạch, biên bản niêm yết bản kê khai; chưa mở sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai; không thực hiện báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập; một số bản kê khai thiếu thông tin về nhà ở.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN không có hồ sơ, tài liệu thể hiện về số cuộc, số lượt người tham dự, hình thức và nội dung tuyên truyền. Chưa triển khai phổ biến quy tắc ứng xử theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV và chuẩn mực đạo đức theo Quyết định số 2165/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Chưa tiến hành kiểm tra nội bộ về công tác PCTN theo kế hoạch của đơn vị và quy định tại Mục 1, Chương 5 Nghị định số 59/2013/NĐ-CP. Chưa thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ, chuyên đề về công tác PCTN như kết luận đã nêu.

III. Nguyên nhân và trách nhiệm của hạn chế, thiếu sót

1. Về nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

Ban QLDA được thành lập vào đầu năm 2017 do Sở NN&PTNT quản lý, điều hành theo ủy quyền của UBND tỉnh (khuyết Giám đốc Ban QLDA). Đến cuối năm 2017 mới chính thức có Giám đốc Ban QLDA, vì vậy công tác PCTN bước đầu được triển khai thực hiện theo quy định, hiệu quả mang lại nhất định.

Từ khi được thành lập, chi bộ Ban QLDA hoạt động trực thuộc Đảng bộ Sở NN&PTNT, đến tháng 5/2019 hoạt động trực thuộc Đảng ủy khối, vì vậy công tác quy hoạch cấp ủy cơ sở vừa được triển khai thực hiện nhằm tiến tới quy hoạch, bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Ban QLDA. Do đó, trong thời gian qua, Giám đốc Ban QLDA thực hiện phân công người phụ trách Văn phòng, các phòng nghiệp vụ nhằm trước mắt ổn định bộ máy hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thuận lợi trong lãnh đạo, điều hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

Là cơ quan mới thành lập nên công tác PCTN chưa thực hiện đầy đủ, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được triển khai toàn diện, tích cực, nhất là công tác tuyên truyền, quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức, kê khai, công khai tài sản, thu nhập, kiểm tra nội bộ về PCTN, việc ban hành các kế hoạch và chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN.

2. Về trách nhiệm

Những hạn chế, thiếu sót chỉ ra qua thanh tra, trách nhiệm trước hết thuộc về Giám đốc Ban QLDA, kể đến là trách nhiệm cấp phó của người đứng đầu đối với Phó Giám đốc Ban QLDA phụ trách lĩnh vực được giao và phụ



trách Chánh Văn phòng, phòng nghiệp vụ trong việc tham mưu, phối hợp thực hiện các quy định pháp luật về PCTN và pháp luật chuyên ngành.

D. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra, kiến nghị Giám đốc Ban QLDA:

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN tại đơn vị. Hàng năm ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, báo cáo về công tác PCTN.

2. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị, nhất là về tài chính, mua sắm tài sản công, quản lý dự án, đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định; triển khai thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức, người lao động; thực hiện tốt trình tự, thủ tục kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; kiểm tra nội bộ về công tác PCTN. Nêu cao tinh thần đoàn kết, dân chủ và trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu.

3. Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với những tồn tại, thiếu sót qua thanh tra *theo Phụ lục đính kèm*, đề ra biện pháp chấn chỉnh, khắc phục hiệu quả trong thời gian tới.

4. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở. Xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh trong 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng. *1.2.4*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban QLDA CT NN&PTNT;
- Chánh Thanh tra;
- Các Phó Chánh Thanh tra;
- Phòng GS, KT&XLSTT;
- Thành viên ĐTT;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: HSTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Võ Thị Siêu



DANH SÁCH

Kiểm điểm rút kinh nghiệm qua thanh tra trách nhiệm của tổ chức và cá nhân
(kèm theo Kết luận thanh tra số 04 /KL-TTT ngày 27/5/2020 của Thanh tra tỉnh)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung kiểm điểm rút kinh nghiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Duy	Giám đốc	Trách nhiệm người đứng đầu đối với những hạn chế, thiếu sót tại đơn vị theo Mục II, Phần C nêu trong kết luận thanh tra.	
2	Huỳnh Văn Tùng	Phó Giám đốc	Việc tham mưu chưa thực hiện công khai kế hoạch đấu thầu của của gói thầu số 7 và số 22 tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Luật PCTN năm 2005; gói thầu số 9 và số 13 công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa kịp thời theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BKHDT.	
3	Ông Trần Quốc Quảng	Phụ trách Chánh Văn phòng (từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018)	Việc tham mưu cho lãnh đạo đối với các nội dung: - Ban hành chưa đầy đủ các kế hoạch về công tác PCTN; chưa thực hiện mở sổ theo dõi đơn tố cáo; chưa thiết lập, công khai đường dây số điện thoại nóng và hộp thư kiến nghị, phản ánh tại trụ sở. - Phân công người phụ trách Văn phòng, các phòng nghiệp vụ trong khi chưa có quyết định chuyển công tác, tuyển dụng viên chức hoặc chưa là viên chức của cơ quan có thẩm quyền.	
4	Ông Hà Văn Đại	Phụ trách Chánh Văn phòng (từ tháng 5/2018 đến nay)	- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN không có hồ sơ, tài liệu thể hiện về số cuộc, số lượt người tham dự, hình thức và nội dung tuyên truyền; chưa triển khai phổ biến quy tắc ứng xử theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV và chuẩn mực đạo đức theo Quyết định số 2165/QĐ-UBND của UBND tỉnh; chưa tiến hành kiểm tra nội bộ về công tác PCTN; chưa thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ, chuyên đề về công tác PCTN. - Chưa lập và phê duyệt danh sách đối tượng kê khai; chưa xây dựng kế hoạch, biên bản niêm yết bản kê khai; chưa mở sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai; không thực hiện báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập; một số bản kê khai thiếu thông tin về nhà ở.	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung kiểm điểm rút kinh nghiệm	Ghi chú
5	Bà Nguyễn Thị Kim Đàng	Phụ trách Tài chính - Kế toán	<p>Việc tham mưu cho lãnh đạo đối với các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế công khai tài chính; chưa công khai nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ chi đầu tư. - Nguồn thu bán hồ sơ mời thầu không xuất hóa đơn; không kê khai nộp thuế. - Chưa ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; chưa mở một sổ sổ theo dõi kế toán về tài sản; không lập kế hoạch mua sắm tài sản hàng năm; chưa thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản; không có biên bản bàn giao quản lý, sử dụng cho bộ phận và cá nhân sau khi mua sắm tài sản (năm 2018); mua sắm 01 điện thoại bàn không dây Panasonic vượt định mức quy định và chi hưởng phụ cấp chức vụ trong thời gian chưa có quyết định chuyển công tác, tuyển dụng viên chức, chưa là viên chức đối với ông Trần Quốc Quảng, ông Hà Văn Đại, ông Mai Thanh Bình, ông Huỳnh Nhật Tính là chưa đúng quy định. 	
5	Ông Mai Thanh Bình	Phụ trách Trưởng, Phó Phòng Quản lý dự án	Việc tham mưu chưa thực hiện công khai kế hoạch đấu thầu của của gói thầu số 7 và số 22 tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Luật PCTN năm 2005; gói thầu số 9 và số 13 công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa kịp thời theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BKHDT.	Đã nghỉ hưu từ tháng 02/2020

BIỂU TÍNH PHỤ CẤP CHỨC VỤ

Đvt: ngàn đồng

TT	Họ và tên	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tổng cộng	10,5% bảo hiểm	Phần còn lại	Ghi chú
1	Mai Thanh Bình	650	650	650	650	650	650	695	695	695	695	695	695	8.070	847	7.223	Năm 2018
2	Trần Quốc Quảng	650	650	650	650	0	0	0	0	0	0	0	0	2.600	273	2.327	Năm 2018
3	Hà Văn Đại	0	0	0	0	650	650	695	695	695	695	695	695	5.470	574	4.896	Năm 2018
4	Huỳnh Nhật Tính											447	447	894	94	800	Năm 2019
Cộng		1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.390	1.390	1.390	1.390	1.837	1.837	17.034	1.789	15.245	

Lập bảng



Nguyễn Ngọc Thùy Dương

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim Đăng

An Giang, ngày 03 tháng 04 năm 2020

Giám đốc



Nguyễn Đức Duy